TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-PT
Ngày: 02-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông
Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Y. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Y đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1989, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 368A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị N; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại: 368A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ n gày 08/7/2023, Nguyễn Nhứt T (T1) thấy Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn Y cùng ngụ ấp A, xã Đ, huyện L đang xây cất sàn tiền chế trên phần đất mà cha ruột của Nguyễn Nhứt T là ông Nguyễn Văn B đang tranh chấp với cha ruột của Nguyễn Văn Y tên Nguyễn Văn H thì T đến can ngăn nói phần đất này đang tranh chấp. S không đồng ý nói đất này do S thuê

của bà Nguyễn Thị Thúy L ngụ cùng ấp thì T bỏ đi về nhà. Khi về đến nhà, T kể lại vụ việc trên cho ông Nguyễn Văn B, em ruột tên Nguyễn Văn H1 và Trương Phương T2 (T3) là anh cô cậu với T2 nghe. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H1 đem theo 01 cây xà beng (dài 1,38cm, đường kính 10cm; một đầu nhọn và một đầu dẹp), 01 cái búa (dài 40cm, cán gỗ, lưỡi bằng sắt chiều rộng 6cm), 01 cái leng (dài 1,56cm, cán bằng sắt đường kính 13cm, lưỡi bằng sắt dài 28cm rộng 15cm) cùng với ông B, T2 và Phương T2 đến địa điểm S và Ý đang xây cất mục đích để ngăn cản và tháo dỡ sàn tiền chế của S và Ý. Khi đến nơi, ông B nói với S "Đất đối với ông H rồi sao còn xây dựng như vậy", H1 dùng cây xà beng mang theo đập gãy 03 trụ đá, 03 miếng bê tông nhẹ và dùng tay xô ngã bảng hiệu mua bán gà của S. Thấy vậy, S dùng cây xà beng ném về phía H1 thì H1 né nên không trúng vào người H1. Lúc này, S mất thăng bằng nên té xuống đất rồi đánh nhau với H1 bằng tay, cả hai không bị thương tích gì. Ông B đi đến can ngăn S và H1. Do muốn bênh vực S nên Ý tự ý lấy 01 khúc sắt vuông kích thước 4cm x 8cm, dài 1,60m gần đó đánh 01 cái trúng vào vùng thái dương trái của H1 gây thương tích, liền lúc này Ý tiếp tục dùng khúc sắt vuông đánh 01 cái trúng vào vành tai bên trái của ông B gây thương tích. Ý ném khúc sắt vuông gần đó rồi bỏ đi về nhà. Ông B và H1 được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện L cấp cứu. Ông B điều trị vết thương rồi cho về trong ngày. Còn H1 điều trị đến ngày 14/7/2023 thì xuất viện về nhà.

Đến ngày 26/7/2023, ông Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn H1 gửi đơn đến Công an huyện L yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Y về hành vi cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng gồm:

- Nguyễn Văn Y giao nộp: Một khúc sắt vuông, kích thước 4cm x 8cm, dài 1,60m.

- Nguyễn Văn H1: Một khúc sắt (gọi là cây xà beng) dài 1,38cm, đường kính 10cm, một đầu nhọn và một đầu dẹp. Một cái búa dài 40cm, cán gỗ, lưỡi bằng sắt chiều rộng 6cm. Một cái leng dài 1,56cm, cán bằng sắt đường kính 13cm, lưỡi bằng sắt dài 28cm rộng 15cm. Hiện đã trả lại cho anh H1 một cái búa và một cái leng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 361/KLTTCT-TTPYĐT ngày 19/9/2023 và số 362/KLTTCT-TTPYĐT ngày 27/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận:

- 02 (Hai) trụ đá, mỗi trụ dài 1,5m trị giá 83.000 đồng.
- 01 (Một) trụ đá, dài 2m trị giá 58.000 đồng.
- 03 (Ba) miếng bê tông nhẹ, kích thước mỗi miếng dài 2,4m, rộng 1,2m, dày 0,018m trị giá 1.650.000 đồng.

Tổng cộng là 1.791.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Y có yêu cầu kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Y bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Y.

Bị cáo Nguyễn Văn Y không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 08/7/2023, do có mâu thuẫn trong việc xây cất nhà tiền chế trên phần đất đang tranh chấp, bị cáo Nguyễn Văn Y đã có hành vi dùng 01 khúc sắt vuông kích thước 4cm x 8cm, dài 1,60m đánh 01 cái trúng vào vùng thái dương trái của bị hại Nguyễn Văn H1 và 01 cái trúng vào vành tai trái của bị hại Nguyễn Văn B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể mỗi người là 02%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Y là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng một khúc kim loại bằng sắt gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo nhận thức được khúc sắt vuông kích thước 4cm x 8cm, dài 1,60m là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng khúc sắt này tác động vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho các bị hại bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định của mỗi bị hại là 02%, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Y về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo trình bày là bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ đang mang thai, sắp sinh con. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết mà bị cáo trình bày tại phiên toà cũng không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo luật định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Y.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn Y là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Y không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Y. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò (03 bản);
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lấp Vò;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Châu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh